

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: **16**/2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày **18** tháng **8** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3599 /TTr-SGDĐT ngày 22/7/2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **28** tháng **8** năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. **N**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **76**/2026/QĐ-UBND)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về đối tượng, thời điểm, thời hạn điều động nhà giáo, chính sách ưu tiên đối với nhà giáo khi thực hiện điều động và đối tượng, thời điểm chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 124/2025/QH15;
2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
3. Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
4. Cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
5. Cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;
6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều động, chuyển nhà giáo trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Chương II ĐIỀU ĐỘNG NHÀ GIÁO

Điều 3. Đối tượng điều động

1. Nhà giáo thuộc danh sách biên chế dôi dư khi thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc do biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
2. Nhà giáo có nguyện vọng được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
3. Nhà giáo đã hoàn thành thời gian được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định điều động của cơ quan, người có



thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định điều động.

4. Nhà giáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý, có khả năng hỗ trợ nâng cao chất lượng cho cơ sở giáo dục hoặc hỗ trợ chuyên môn cho cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

5. Nhà giáo được quy hoạch hoặc bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của tỉnh hoặc nhằm bảo đảm không giữ chức vụ quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Nhà giáo không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này được điều động có thời hạn để hỗ trợ cơ sở giáo dục trong các trường hợp:

- a) Cơ sở giáo dục thiếu nhà giáo nhưng chưa tuyển dụng được;
- b) Phát sinh nhiệm vụ cấp bách cần tăng cường nhà giáo;
- c) Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

Việc điều động nhà giáo theo khoản này phải căn cứ nhu cầu thực tế của cơ sở giáo dục và ưu tiên xem xét trên cơ sở tự nguyện của nhà giáo.

Điều 4. Thời hạn, thời điểm điều động nhà giáo

1. Thời hạn điều động nhà giáo

a) Đối với nhà giáo thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Quy chế này, thời hạn điều động là không quá 03 năm (tính theo năm học).

b) Đối với nhà giáo thuộc khoản 4 và khoản 6 Điều 3 Quy chế này, thời hạn điều động là không quá 01 năm (tính theo năm học).

c) Đối với nhà giáo thuộc khoản 5 Điều 3 Quy chế này, thời hạn điều động thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác cán bộ và thời hạn bổ nhiệm chức vụ quản lý. Sau khi hết thời hạn, sẽ được xem xét bổ nhiệm lại hoặc điều động sang vị trí công tác khác tùy theo yêu cầu của cơ quan quản lý và năng lực thực tế của nhà giáo.

2. Thời điểm điều động nhà giáo

Việc điều động nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý cơ sở giáo dục được thực hiện hằng năm, thời điểm thực hiện điều động cụ thể được xác định tại kế hoạch rà soát, sắp xếp đội ngũ của cơ quan quản lý hoặc theo yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách của ngành giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 5. Chính sách ưu tiên đối với nhà giáo khi thực hiện điều động

Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật, nhà giáo sau khi hoàn thành thời gian điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì được ưu tiên xem xét bố trí, điều động đến cơ sở giáo dục phù hợp với nhu cầu công tác, vị trí việc làm và điều kiện thực tế của địa phương nếu có nguyện vọng.

Trường hợp nhà giáo có nguyện vọng tiếp tục công tác tại địa bàn được điều động thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở nhu cầu thực tế và điều kiện đội ngũ của địa phương.

Chương III

THUYỀN CHUYỂN NHÀ GIÁO

Điều 6. Đối tượng chuyển

Nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường hợp không được chuyển theo quy định của Luật Nhà giáo và các quy định pháp luật có liên quan) có nguyện vọng chuyển.

Điều 7. Thời điểm chuyển

1. Việc chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý cơ sở giáo dục được thực hiện chủ yếu vào thời điểm kết thúc năm học và hoàn thành trước khi bắt đầu năm học mới.

2. Các trường hợp cần thực hiện chuyển vào các thời điểm khác trong năm học phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định theo phân cấp quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này;

b) Theo dõi, tổng hợp nhu cầu đội ngũ nhà giáo trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều tiết, cân đối đội ngũ nhà giáo giữa các địa phương, cơ sở giáo dục nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu nhà giáo cục bộ;

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Thực hiện thẩm quyền điều động, chuyển nhà giáo theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định điều động, chuyển thuộc thẩm quyền;

c) Bảo đảm việc điều động, chuyển nhà giáo khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và các quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này theo phân cấp quản lý;

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu liên quan đến số lượng người làm việc, vị trí việc làm và thực trạng đội ngũ nhà giáo thuộc phạm vi quản lý;

c) Chủ động rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng nhà giáo; thực hiện hoặc đề xuất việc điều động, chuyển, tiếp nhận, bố trí, sắp xếp nhà giáo theo thẩm quyền nhằm bảo đảm cân đối đội ngũ giữa các cơ sở giáo dục và khắc phục tình trạng thừa, thiếu nhà giáo cục bộ trên địa bàn;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền về các quyết định điều động, chuyển thuộc thẩm quyền; bảo đảm việc điều động, chuyển nhà giáo khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm:

a) Bảo đảm tính chính xác của các số liệu liên quan đến số lượng người làm việc, vị trí việc làm và thực trạng đội ngũ nhà giáo của cơ sở giáo dục;

b) Chủ động rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng nhà giáo; đề xuất việc điều động, chuyển, tiếp nhận, bố trí, sắp xếp nhà giáo bảo đảm khách quan, phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và quy định của Quy chế này, các quy định pháp luật có liên quan.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

